TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11/5/2018
" *Ly hôn giữa anh S và chị O*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giới.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Tùng
2. Ông Vũ Mạnh Huyền

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018, về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Thanh S - Sinh năm 1963.
Địa chỉ: Khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q.
Có mặt.

2. Bị đơn: chị Bùi Thị O - Sinh năm 1972.
Địa chỉ: Số 861/52/11/18/4 T, tổ 3, Khu phố 4, phường T, quận 7, thành phố H - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày: Anh kết hôn cùng chị Bùi Thị O, trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 1989, tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã xúc phạm nhau. Chị O đã bỏ nhà vào sinh sống tại địa chỉ số 861/52/11/18/4 T, tổ 3, khu phố 4, phường T, Quận 7, thành phố H từ năm 1997 đến nay không về, không ai quan tâm đến

cuộc sống riêng của ai. Nay anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Về con chung, anh chị có 01 con chung là Nguyễn Viết H, sinh ngày 21/9/1990, hiện đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung, hai người không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Đến nay, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S yêu cầu tòa án giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với chị Bùi Thị O.

2. Về con chung: Con trai Nguyễn Việt H đã trưởng thành, có quyền quyết định cuộc sống, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh S và chị O không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Bùi Thị O đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 79/TB - TLVA ngày 21/02/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh về việc "Ly hôn" của vợ chồng chị nhưng chị O không có mặt tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để giải quyết việc ly hôn. Ngày 27/3/2018, chị Bùi Thị O đã xin xác nhận chữ ký tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, thành phố H, trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên chị O xin vắng mặt tại các phiên hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và trình bày bản tự khai như sau:

Chị Bùi Thị O tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Thanh S năm 1989, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ (nay là phường H, thị xã Đ), tỉnh Q. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại khu M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q. Thời gian đầu, hai vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống cũng như trong sinh hoạt nên hai người đã ly thân nhau từ năm 1997 đến nay, hai bên không quan tâm gì đến nhau. Bản thân chị đã tìm cách khắc phục, gia đình hai bên và chính quyền đại phương hòa giải nhiều nhưng không thành, chị bỏ nhà vào thành phố H sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Thanh S. Về con chung, vợ chồng chị có 01 con chung tên là Nguyễn Việt H, sinh ngày 21/9/1990, hiện đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung, chị và anh S không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đến nay, chị Bùi Thị O yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Con trai Nguyễn Việt H đã trưởng thành, có quyền quyết định cuộc sống, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị O và anh Nguyễn Thanh S không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh S xin ly hôn chị Bùi Thị O, có hộ khẩu thường trú tại số 861/52//11/18/4 T, tổ 3, Khu phố 4, phường T, Quận 7, thành phố H nhưng hai người có đơn thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giải quyết, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh S và chị Bùi Thị O kết hôn trên cơ sở tình yêu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là cuộc hôn nhân hợp pháp. Mục đích kết hôn là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng bình đẳng với nhau về mọi mặt trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhưng do anh chị không hợp quan điểm trong sinh hoạt và cuộc sống nên phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng. Do không hòa giải được mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân từ năm 1997 đến nay, hai người không quan tâm gì đến nhau. Nếu duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh S chị O là trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh S được ly hôn với chị Bùi Thị O.

3. Về con chung:

Anh Nguyễn Thanh S và chị Bùi Thị O có một con chung là Nguyễn Việt H – sinh ngày 21 – 9 – 1990, đã đủ tuổi thành niên, cháu H có quyền quyết định cuộc sống.

4. Về tài sản chung và nợ chung : Anh Nguyễn Thanh S và chị Bùi Thị O không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xét.

5. Về án phí : Anh Nguyễn Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S.

Căn cứ: Điều 56; Điều 57 - Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a - Khoản 5 - Điều 27 – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh S được ly hôn với chị Bùi Thị O.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh S phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0007452 ngày 12/02/2018 của

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Anh S đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường H;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Giới